

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Nam

Thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020, UBND tỉnh Hà Nam xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt tới các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh nội dung Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP).

2. Yêu cầu

Các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP và các chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh để triển khai thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh đến năm 2020 theo Nghị quyết của đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã đề ra.

Tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ và yêu cầu của Chính phủ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Cải thiện môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh cần cập nhật phương pháp và đồng bộ với các chỉ số về môi trường kinh doanh quốc gia để hướng tới mục tiêu của Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP: Phân đầu các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh đạt tối thiểu bằng trung bình của nhóm nước ASEAN 4; đến năm 2017 đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN 4 trên một số chỉ tiêu về năng lực cạnh tranh thuộc nhóm chỉ số nâng cao hiệu quả và đến năm 2020, môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh đạt mức trung bình của các nước ASEAN 3 trên một số chỉ tiêu thông lệ quốc tế.

- Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Triển khai có hiệu quả 03 khâu đột phá⁽¹⁾, 05 Nghị quyết

chuyên đề ⁽²⁾ thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; xây dựng tỉnh Hà Nam phát triển nhanh và bền vững¹.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục nâng cao chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu đến năm 2020 nằm trong top 20 của cả nước; cải thiện chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) đạt mức trung bình chung của cả nước.

- Rút ngắn thời gian nộp thuế xuống còn **110 giờ/năm** và thời gian nộp bảo hiểm xã hội xuống còn **45 giờ/năm**; năm 2016-2017, tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt **96,5%**, tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử trên **95%**, xây dựng và công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm **95%** hoàn thuế theo đúng thời gian quy định. Phấn đấu đến năm 2020 các tỷ lệ trên đạt **100%**.

- Giảm thời gian thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh tối đa **02 ngày**, thành lập mới tối đa **03 ngày**, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tối đa **03 ngày**.

- Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở tối đa **09 ngày** (đối với dự án nhóm B), **05 ngày** (đối với dự án nhóm C); cấp chứng chỉ quy hoạch, thỏa thuận kiến trúc quy hoạch tối đa **05 ngày**; cấp phép xây dựng tối đa **07 ngày**.

- Thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp tối đa **10 ngày**.

- Cải cách hành chính thuế đối với 03 nhóm chỉ tiêu mới là: Kiểm tra trước hoàn thuế; thực hiện quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế; thời gian và kết quả xử lý những khiếu nại về thuế.

- Đơn giản quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất, nhập khẩu, hải quan. Thiết lập cơ chế phối hợp có hiệu quả giữa hải quan và cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

II. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016-2020, trong đó:

1.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan

1. Ba khâu đột phá: (1) Đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp theo hướng hiện đại, ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng, chuyển dịch mạnh lao động nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, làm nền tảng để xây dựng Hà Nam phát triển nhanh và bền vững. (2) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các cơ chế, chính sách vào thực tiễn của tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo động lực phát triển bền vững. (3) Nâng cao chất lượng, trách nhiệm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, trọng tâm là cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành, người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền cơ quan, đơn vị.

2. Năm Nghị quyết chuyên đề: (1) Nghị quyết về đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp tạo đột phá trong phát triển nông nghiệp nông thôn giai đoạn 2016-2020 và các năm tiếp theo. (2) Nghị quyết về đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, tạo nền tảng để phát triển công nghiệp với tốc độ cao và bền vững, giai đoạn 2016-2025. (3) Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, đưa Hà Nam trở thành trung tâm dịch vụ chất lượng cao về y tế, đào tạo nguồn nhân lực và du lịch. (4) Nghị quyết về phát triển thành phố Phủ Lý đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. (5) Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Chủ động, tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan phổ biến, hướng dẫn thực hiện đúng và đầy đủ, nhất quán các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu và các văn bản hiện hành; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho chủ doanh nghiệp, cán bộ quản lý các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung và công khai kịp thời các cơ chế, chính sách, các quy hoạch của tỉnh, của ngành nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận thông tin và cơ hội đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện quy định cơ chế “một cửa liên thông” triển khai dự án đầu tư theo hướng bảo đảm tính liên thông, đồng bộ, thông suốt giữa các thủ tục về đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường với thủ tục về đầu tư.

- Giảm thời gian thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh, đăng ký thành lập mới doanh nghiệp; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đảm bảo thời gian theo mục tiêu của Kế hoạch này.

- Tiếp tục triển khai thực hiện việc sử dụng mã số doanh nghiệp duy nhất, sử dụng chữ ký số của doanh nghiệp trong tất cả các quan hệ giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước và trong các hoạt động của doanh nghiệp.

- Tham mưu các cơ chế khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đầu tư vào các phân khu chức năng Khu du lịch Tam Chúc...và các dự án thuộc những ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên rà soát các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của từng dự án trong quá trình triển khai thực hiện.

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc thực hiện cải thiện các chỉ số bao gồm: Chí phí gia nhập thị trường, Cạnh tranh bình đẳng và Hỗ trợ doanh nghiệp...

1.2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan

- Tiếp tục rà soát, công khai, đăng tải trên trang thông tin điện tử và phương tiện thông tin đại chúng về các quy định của pháp luật, cơ chế chính sách, quyết định, kế hoạch, ngân sách, các thủ tục hành chính...nhằm giúp các chủ đầu tư nắm rõ các cơ chế chính sách về tài chính, chủ động trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch tài chính hỗ trợ doanh nghiệp, dự án có tính chất đặc thù nhằm thu hút và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

1.3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan

- Tiếp tục hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đầy đủ nội dung Thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014 của Bộ Công Thương quy định về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng; chỉ đạo Công ty Điện lực Hà Nam triển khai thực hiện các giải pháp nhằm giảm bớt các thủ tục, thời gian và chi phí tiếp cận để được cấp điện đối với các dự án, doanh nghiệp thuộc mọi thành

phần kinh tế, bảo đảm rút thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp xuống còn tối đa 10 ngày.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại thông qua việc cung cấp thông tin, hướng dẫn, tạo điều kiện giúp đỡ doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh để doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường; tiếp tục chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan phổ biến các nội dung cam kết hội nhập kinh tế quốc tế và lộ trình thực hiện cam kết của Việt Nam cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 25/8/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng nhằm nâng cao hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Kết luận số 16-KL/TU ngày 28/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc Quy hoạch và quản lý hoạt động của các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường, thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh.

1.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp gắn kết khâu sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật từ khâu sản xuất đến chế biến sản phẩm nông nghiệp để nâng cao giá trị, chất lượng của sản phẩm, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Tăng cường liên kết trong sản xuất nông nghiệp; tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh mô hình liên kết giữa nhà nông - doanh nghiệp - ngân hàng trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất nông nghiệp về giống, kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm...

1.5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan

- Tổ chức tập huấn về chính sách hỗ trợ đầu tư đổi mới, cải tiến công nghệ, thiết bị cho doanh nghiệp; tích cực hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ để thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Triển khai mạnh mẽ các chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, đăng ký thương hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý, thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ...

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình nâng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế.

1.7. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan

- Chủ động rà soát thủ tục hành chính, nghiên cứu điều chỉnh giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến phê duyệt tổng mặt bằng, thẩm định thiết kế cơ sở; cấp chứng chỉ quy hoạch, thỏa thuận kiến trúc quy hoạch; cấp phép xây dựng đảm bảo thời gian theo mục tiêu của Kế hoạch này.

- Tiếp tục tham mưu xây dựng các đề án, các cơ chế huy động nguồn lực cho phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị; nhà ở công nhân; nhà ở chuyên gia, nhà ở cho người nước ngoài.

1.8. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan

- Tiếp tục rà soát, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường công tác phổ biến, hướng dẫn và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp và cơ quan liên quan để bảo đảm thực hiện đầy đủ, nhất quán các quy định của pháp luật về đất đai.

- Công bố công khai quy hoạch sử dụng đất; hàng năm rà soát, công bố công khai kế hoạch sử dụng đất cấp huyện làm cơ sở lựa chọn và thu hút đầu tư; đẩy nhanh quy trình giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...tạo điều kiện cho các doanh nghiệp triển khai đầu tư xây dựng dự án theo tiến độ đăng ký.

- Tăng cường phối hợp với UBND các huyện, thành phố tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để các doanh nghiệp triển khai dự án.

- Hoàn thành thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ cát san lấp, đất sét làm gạch ngói nung đã có trong quy hoạch vật liệu xây dựng tạo điều kiện cho doanh nghiệp yên tâm sản xuất kinh doanh.

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc và chịu trách nhiệm trong việc cải thiện các tiêu chí thành phần trong chỉ số Tiếp cận đất đai để xây dựng kế hoạch cải thiện chỉ số này một cách hiệu quả.

1.9. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan

- Hoàn thiện các Quy hoạch cảng, bến thủy nội địa; Quy hoạch đầu nối cửa hàng xăng dầu vào hệ thống các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh, trình phê duyệt theo quy định.

- Tham mưu thực hiện các giải pháp về cải thiện chất lượng hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt, giảm chi phí vận tải và đảm bảo an toàn giao thông.

- Tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh kiểm soát chặt chẽ tải trọng các phương tiện vận tải lưu hành trên địa bàn tỉnh.

1.10. Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan

- Rà soát, đánh giá và thực hiện các giải pháp cần thiết tạo thuận lợi hơn nữa cho việc tuyển dụng và sử dụng lao động của các doanh nghiệp.

- Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về cấp phép cho lao động người nước ngoài làm việc tại tỉnh, bảo đảm thuận lợi cho các nhà đầu tư và công tác quản lý người nước ngoài làm việc tại tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp trong việc đào tạo và tuyển dụng lao động; thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo lao động địa phương; tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, Đề án đào tạo lao động ngành công nghiệp hỗ trợ cho doanh nghiệp Nhật Bản, Hàn Quốc trong năm 2016 và các năm tiếp theo.

- Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, đặc biệt là đối với lao động khu vực nông thôn.

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc thực hiện việc cải thiện các tiêu chí thành phần trong chỉ số Đào tạo lao động để xây dựng kế hoạch cải thiện chỉ số này một cách hiệu quả.

1.11. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan

- Chủ động hỗ trợ, hướng dẫn, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp; đôn đốc các doanh nghiệp triển khai dự án theo đúng các nội dung tại Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư...

- Phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành trong công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để phục vụ thu hút đầu tư; đôn đốc các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp đầu tư đồng bộ hạ tầng khu công nghiệp phục vụ thu hút đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

1.12. Chi cục Hải quan Hà Nam chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan

- Thường xuyên rà soát, kiến nghị các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách xuất nhập khẩu; đơn giản hóa các thủ tục hành chính giảm giấy tờ, chi phí và thời gian cho doanh nghiệp.

- Triển khai hiệu quả công tác phối hợp thu ngân sách nhà nước qua ngân hàng thương mại bằng phương thức điện tử theo Thông tư 126/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

1.13. Cục Thuế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp, người nộp thuế tuân thủ các quy định và thực hiện các thủ tục hành chính về thuế. Công khai thủ tục hành chính, thời gian giải quyết trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan thuế. Bố trí cán bộ công chức có năng lực, có trách nhiệm hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng hệ thống cấp mã số thuế tự động cho các doanh nghiệp.

- Phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan bảo hiểm xã hội về doanh nghiệp và người lao động để xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất.

1.14. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan: Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp; tiếp nhận kiến nghị và giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp.

1.15. Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan: Phối hợp với cơ quan thuế để tiếp nhận và sử dụng thông tin về doanh nghiệp và người lao động từ cơ quan thuế, hoàn thành việc cấp mã định danh cho cá nhân, tổ chức.

1.16. Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Hà Nam: Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, các Hợp tác xã, hộ gia đình tiếp cận nguồn vốn tín dụng.

1.17. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Thường xuyên rà soát, có giải pháp tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, nhất là việc bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án. Phát hiện xử lý kịp thời các sai phạm về sử dụng đất đai, xây dựng, môi trường, hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh...

- Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xử lý kịp thời các trường hợp gây rối, cản trở trái pháp luật hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

2. Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo Kết luận của Trưởng Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh (*Thông báo số 68-TB/TU ngày 24/3/2016*) và Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn tỉnh (*Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 19/7/2013 của UBND tỉnh*); tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính, phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho tổ chức, cá nhân khi thi hành công vụ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính tại đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp theo dõi tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính; rà soát các dịch vụ công đã cung cấp với 1.525 dịch vụ trực tuyến, trong đó 12 dịch vụ mức độ 3, còn lại là mức độ 1, 2; đôn đốc cập nhật và phát huy hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức 3, triển khai đồng bộ, hiệu quả cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”.

2.1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Công bố công

khai chi số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị. Tham mưu lấy kết quả cải cách hành chính là một tiêu chí quan trọng trong xét thi đua khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí đánh giá, kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức nhà nước theo hướng nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức công vụ. Tăng cường thanh tra công vụ, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ công chức.

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc thực hiện việc cải thiện Chỉ số chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước, đồng thời phối hợp với Thanh tra tỉnh trong việc xây dựng và triển khai Kế hoạch cải thiện tiêu chí thành phần trong chỉ số Chi phí không chính thức.

2.2. Sở Tài chính: Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính ngân sách, thực hiện tốt cơ chế “một cửa” trong việc xác định giá thuê đất, thẩm định dự toán...

2.3. Sở Xây dựng: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cấp phép xây dựng; hoàn thiện cơ chế phối hợp liên thông thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép xây dựng, trình duyệt theo quy định.

2.4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp tục thực hiện đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian tiếp cận đất đai, môi trường; nâng cao chỉ số thành phần liên quan đến chỉ số tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất...

2.5. Chi cục Hải quan Hà Nam

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và làm thủ tục hải quan. Duy trì và vận hành tốt hệ thống thông quan điện tử tự động (VNACCS/VCIS).

- Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc làm thủ tục hải quan, nộp thuế, hoàn thuế và hoạt động kinh tế đối ngoại.

2.6. Cục Thuế:

- Công khai và triển khai thực hiện đầy đủ các quy trình quản lý thuế, quy trình hoàn thuế, quy trình giải quyết khiếu nại, bảo đảm ít nhất 100% hồ sơ hoàn thuế được giải quyết theo đúng thời gian quy định.

- Đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện ứng dụng công nghệ thông tin trong kê khai nộp thuế, nộp thuế, hoàn thuế...Phấn đấu hết năm 2017 tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử và tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt mục tiêu của Kế hoạch.

2.7. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan

- Công bố, công khai thủ tục hành chính (TTHC) trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc thực hiện việc cải thiện các tiêu chí thành phần trong chỉ số Thiết chế pháp lý để xây dựng kế hoạch cải thiện chỉ số này một cách hiệu quả.

2.8. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan:

- Tham mưu chỉ đạo đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước.

- Tăng cường kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố nhằm công khai, minh bạch, cung cấp kịp thời thông tin về cơ chế chính sách, thủ tục hành chính tới nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân, 6 tháng, năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo.

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc thực hiện trong việc cải thiện các tiêu chí thành phần trong chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin để xây dựng kế hoạch cải thiện chỉ số này một cách hiệu quả.

2.9. Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan

- Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung về quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của cá nhân, tổ chức. Triển khai giao dịch điện tử trong thực hiện thủ tục tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và đề nghị cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kỷ cương, kỷ luật thực thi công vụ tại cơ quan bảo hiểm xã hội trong việc tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính. Rút ngắn thời gian kê khai thủ tục bảo hiểm xã hội đảm bảo mục tiêu của Kế hoạch.

2.10. UBND các huyện, thành phố: Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với nâng cao chất lượng giải quyết công việc, tăng cường công khai, minh bạch các cơ chế, chính sách, quy hoạch của tỉnh...

3. Rà soát, kiến nghị bãi bỏ, đơn giản hóa các thủ tục hành chính không cần thiết, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến các chỉ số xếp hạng môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh như: Gia nhập thị trường; tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất; chi phí thời gian thực hiện các quy định của nhà nước; đào tạo lao động; cạnh tranh bình đẳng...

3.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan

- Rà soát các quy định của tỉnh liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh để tham mưu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với nội dung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Rà soát đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến khởi sự doanh nghiệp nhằm giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người dân; niêm yết công khai, chủ động cập nhật đầy đủ trên trang thông tin điện tử, khu vực “một cửa” các quy định và hồ sơ cần thiết về điều kiện kinh doanh.

3.2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành, đặc biệt liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

3.3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền giảm bớt các thủ tục không cần thiết, rút ngắn thời gian xử lý...tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, người dân, doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

4. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; nâng cao năng lực của các cơ sở dạy nghề. Khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đào tạo nghề cho lao động.

4.1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan: Rà soát, tham mưu hoàn thiện các thủ tục và điều kiện thành lập, hoạt động đối với các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục không cần thiết; bổ sung, sửa đổi và đơn giản hóa thủ tục theo hướng khuyến khích và tạo thuận lợi hơn cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề.

4.2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở, ngành, đơn vị liên quan: Rà soát, tham mưu hoàn thiện các thủ tục, điều kiện thành lập, hoạt động đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các trường đại học mở cơ sở đào tạo tại tỉnh.

5. Đẩy mạnh thực hiện Đề án tổng thể bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả, tư nhân hóa các dịch vụ công và Đề án sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập.

5.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan: Tiếp tục đôn đốc triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả, tư nhân hóa các dịch vụ công nhà nước không cần nắm giữ, chi phối (*đã được phê duyệt tại Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 của UBND tỉnh*).

5.2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan khẩn trương hoàn thiện, trình phê duyệt Đề án sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Thực hiện ký cam kết tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp; định kỳ tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp và các Sở, ngành liên quan: Khẩn trương xây dựng cam kết của Ủy ban nhân dân tỉnh với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thời gian yêu cầu; định kỳ (ít nhất 1 năm 2 lần) tham mưu tổ chức đối thoại với nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

7. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo đúng chương trình, kế hoạch; không chồng chéo, tuân thủ đúng thời hạn thanh tra nhằm giảm bớt thời gian cho doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ tốt các quy định của pháp luật.

Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan:

- Rà soát chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm đối với các doanh nghiệp, đảm bảo tuân thủ đúng thời gian, nội dung, đối tượng thanh tra, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và mỗi doanh nghiệp chỉ thanh kiểm tra đối đa 1 lần/1 năm.

- Hàng năm, công bố công khai kế hoạch thanh tra các doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng. Lắp đặt số điện thoại nóng để doanh nghiệp phản ánh việc các đơn vị tiến hành thanh tra nhưng không có trong chương trình, kế hoạch thanh tra đã được duyệt hoặc chưa được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc thực hiện việc cải thiện các tiêu chí thành phần trong chỉ số Chi phí không chính thức để xây dựng kế hoạch cải thiện chỉ số này một cách hiệu quả.

8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính tạo đồng thuận trong xã hội và thúc đẩy mạnh mẽ công tác cải cách thủ tục hành chính tại các Sở, ban, ngành, địa phương. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến tới nhà đầu tư, người dân, doanh nghiệp về chủ trương, cơ chế, chính sách của nhà nước.

III. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao

- Xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của đơn vị mình gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, tổng hợp chung; đồng thời gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Kế hoạch hành động phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì và dự kiến các bước thực hiện để cải thiện các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết 19-2016/NQ-CP và Kế hoạch này; đồng thời chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch này trong phạm vi lĩnh vực được giao.

- Thực hiện nghiêm quy định chế độ báo cáo. Định kỳ hàng quý (trước ngày 10 của tháng cuối quý) và báo cáo năm (trước ngày 10 tháng 12 của năm), tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện quý và cả năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh; đồng thời gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nam, Báo Hà Nam

Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP và Kế hoạch này trong các ngành, các cấp. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính tạo đồng thuận trong xã hội và thúc đẩy mạnh mẽ công tác cải cách thủ tục hành chính tại các Sở, ban, ngành, địa phương.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Là cơ quan đầu mối theo dõi, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Nghị quyết 19-2016/NQ-CP và Kế hoạch này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Định kỳ hàng quý (trước ngày 12 của tháng cuối quý) và hàng năm (trước ngày 12 tháng 12 của năm) tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐVP (4); các CV liên quan;
- Lưu VT, KT.

KH05

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Sỹ Lợi